TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2025-HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lai Ngọc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny
2. Ông Nguyễn Tấn Triều

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần T Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 452/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 452/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị Mai T,** sinh năm 1999

Hộ khẩu thường trú: 5/37 B1 Nguyễn Văn Cừ, phường An H, TP. Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: phường Cái K, TP. Cần Thơ (quán Gà Vườn Táo). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng Q,** sinh năm 2001

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Hòn T, huyện Kiên H, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Văn C, phường An H, TP. Cần Thơ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Thạch Thị Mai T trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Nguyễn Hồng Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ vào ngày 08/01/2024.

Quá trình chung sống, giữa bà và ông Q phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không thể hàn gắn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Q.

Về con chung: Thời gian chung sống, bà và ông Q có 02 người con chung tên Nguyễn Thạch T Trúc và Nguyễn Thạch T Nhi, cùng sinh ngày 13/12/2023. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung; không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Do bận công việc không thể đến dự phiên tòa nên bà T đề nghị được giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn ông Nguyễn Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Thạch Thị Mai T và ông Nguyễn Hồng Q xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của ông bà được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh. Do bị đơn có địa chỉ tạm trú tại quận Ninh Kiều nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Bà Thạch Thị Mai T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Mai T cho rằng quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Hồng Q đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có biện pháp hàn gắn, hiện bà và ông Q đã không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, theo như bà T trình bày thì mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Q là trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích trong hôn nhân không đạt được; ông Q dù được tòa án triệu tập để hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt, xem như đã không có nhu cầu hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T, hôn nhân giữa ông bà hiện chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T, cần chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Q.

[2] Về con chung: Theo như bà T trình bày, thời gian chung sống bà và ông Q có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Thạch T Trúc và Nguyễn Thạch T

Nhi (Giới tính: Nữ; cùng sinh ngày 13/12/2023). Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung; không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Do giải quyết vắng mặt ông Q nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Q về vấn đề con chung, tuy nhiên 02 con chung của ông Q và bà T hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và để đảm bảo quyền được chăm sóc nuôi dưỡng của 02 cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng của bà T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Thị Mai T xác định trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông Q không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do giải quyết vắng mặt ông Q nên, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với các vấn đề này, trường hợp sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp sẽ được thụ lý giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà Thạch Thị Mai T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 28, 35, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Mai T đối với ông Nguyễn Hồng Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Mai T được ly hôn với ông Nguyễn Hồng Q.

2. Về con chung: Giao 02 con chung trong thời kỳ hôn nhân là cháu Nguyễn Thạch T Trúc và Nguyễn Thạch T Nhi (Giới tính: Nữ; cùng sinh ngày 13/12/2023) cho bà Thạch Thị Mai T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Nguyễn Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hồng Q không ai có quyền ngăn cản; Vì lợi ích mọi mặt của các con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị Mai T xác định không có nợ chung, tài sản chung với ông Nguyễn Hồng Q nên Hội đồng xét xử không đặt ra

xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ được thụ lý giải quyết thành một vụ kiện khác.

4. Về án phí: Bà Thạch Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001511 ngày 25/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí phải nộp. Các đương sự đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THA.DS Q. Ninh Kiều;
- UBND P. An Hòa, Q. Ninh Kiều;
- Lưu VT;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

LAI NGỌC TRÍ